

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG KHI GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Chí^(*)

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án) có trách nhiệm phát hiện nhanh chóng, chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thông qua việc thực hiện trách nhiệm đó, các cơ quan tiến hành tố tụng còn đảm bảo tuân thủ pháp chế XHCN, góp phần giáo dục công dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng qui tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, bên cạnh kết quả đạt được các cơ quan tiến hành tố tụng còn để lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do dân chủ của công dân, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nâng cao hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự là một đòi hỏi tất yếu khách quan của thời kỳ xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Với mong muốn góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quá trình giải quyết vụ án hình sự, bài viết này tập trung vào các nội dung: *Hiệu quả, tiêu chí đánh giá hiệu quả, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và các biện pháp nâng cao hiệu quả của các cơ quan này trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.*

Trong thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật, người ta thường đề cập đến khái niệm hiệu quả: hiệu quả của pháp luật, hiệu quả hoạt động điều tra, hiệu quả của toà án trong việc xét xử v.v... Tuy nhiên, cho đến nay các nghiên cứu về vấn đề hiệu quả của các lĩnh vực pháp luật nói chung và trong hoạt động tư pháp hình sự nói riêng còn tản mạn, chưa đầy đủ để tạo thành một hệ thống lý thuyết làm cơ sở cho việc xem xét, đánh giá hiệu quả của các lĩnh vực hoạt động pháp luật, trong khi đó việc xác định đúng đắn hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực pháp luật có ý nghĩa quan trọng để Nhà nước hoạch định chính sách pháp luật trong quản lý xã hội. Vì vậy, việc phân tích làm rõ các khái niệm “hiệu quả”, “tiêu chí đánh giá hiệu quả”, “các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả” hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng là cần thiết cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan này góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

1. Hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự

Khái niệm “hiệu quả” được hiểu là “kết quả như yêu cầu của việc làm mang lại”[3, tr.424]. Như vậy, hiệu quả là khái niệm được dùng để chỉ kết quả của hành

^(*) Tiến sĩ, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

động đạt được như mong muốn đã xác định. Sự mong muốn là mục tiêu của hành động và hành động đạt kết quả như mong muốn là có hiệu quả, ngược lại, kết quả của hành động không đạt được như mục đích đề ra là không có hiệu quả. Với cách tiếp cận này khi đề cập đến khái niệm “hiệu quả của pháp luật” các nghiên cứu ở nước ta đều cho rằng: “Hiệu quả của qui phạm pháp luật được xác định bởi tương quan giữa những kết quả thu nhận được và mục đích đặt ra khi ban hành qui phạm đó” [1, tr.287]; hoặc: “Hiệu quả của pháp luật là tính kết quả của điều chỉnh pháp luật, thể hiện ở mối tương quan giữa kết quả thực tế đạt được do tác động của qui phạm pháp luật và mục đích mong muốn đạt được khi ban hành qui phạm pháp luật đó” [2, tr.306]; hoặc “Hiệu quả của pháp luật - đó là khả năng của pháp luật có thể tác động vào các quan hệ xã hội và ý thức xã hội để điều chỉnh các quan hệ đó với những tổn thất vật chất và tinh thần ít nhất và mang lại kết quả theo hướng cần điều chỉnh và cần xác định của pháp luật” [4, tr.441]. Các cách định nghĩa nêu trên về hiệu quả của pháp luật đều đưa ra hai đại lượng: mục đích được xác định bởi các qui phạm pháp luật do Nhà nước ban hành và kết quả trên thực tế của việc thực hiện các mục đích được các qui phạm pháp luật điều chỉnh, đồng thời còn thể hiện mối quan hệ giữa mục đích và việc thực hiện mục đích trên thực tế. Ngoài ra, ở khái niệm hiệu quả của pháp luật còn đề cập đến việc bỏ ra chi phí (vật chất, tinh thần, thời gian) ít nhất mà đạt được kết quả mong muốn. Trong các định nghĩa nêu trên, định nghĩa 1 (của Giáo trình trường Đại học Tổng Hợp Hà Nội) đưa ra khái niệm “hiệu quả của qui phạm pháp luật”, còn các định nghĩa sau đưa ra khái niệm “hiệu quả của pháp luật”, tuy nội dung của các khái niệm đó tương đối giống nhau. Theo chúng tôi đây chỉ là cách dùng từ và không ảnh hưởng gì tới nội hàm của khái niệm. Mặc dù vậy thì việc dùng khái niệm “hiệu quả của pháp luật” chuẩn xác hơn, thể hiện được đầy đủ bản chất của điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội.

Trên cơ sở khái niệm “hiệu quả của pháp luật”, ở mỗi ngành luật, mỗi lĩnh vực, mỗi chế định cần xây dựng khái niệm hiệu quả cho riêng mình.

Khái niệm “hiệu quả hoạt động của các quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự” cần phải được xây dựng trên cơ sở khái niệm hiệu quả của pháp luật với những đặc thù của điều chỉnh pháp luật tố tụng hình sự đối với các quan hệ tố tụng hình sự (TTHS).

Cơ quan tiến hành tố tụng là một trong những chủ thể của hoạt động tố tụng hình sự có trách nhiệm giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện. Nhà nước, bằng việc xây dựng, ban hành qui phạm pháp luật tố tụng hình sự qui định quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan này, thông qua đó đặt ra mục đích điều chỉnh của qui phạm pháp luật tố tụng hình sự. Nói cách khác, luật tố tụng hình sự xác định mục đích hoạt động của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và để thực hiện được mục đích đó, luật cũng qui định các quyền và trách nhiệm của các cơ quan này. Như vậy, việc xác định mục đích hoạt động thông qua quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là một nội dung quan trọng của khái niệm hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Khi thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình để giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, kết quả đạt được trong thực tế do các qui phạm pháp luật TTHS tác động có thể như mục đích đề ra hoặc không hoàn toàn giống như kết quả mà mục đích của các qui phạm pháp luật TTHS đã xác định. Trong trường hợp sự tác động của các qui phạm pháp luật TTHS mà trong thực tế đạt được như kết quả mong muốn thì qui phạm pháp luật TTHS được xem là có hiệu quả. Hiệu quả của các qui phạm pháp luật TTHS về các cơ quan tiến hành tố tụng có thể cao, trung bình hoặc thấp tùy theo kết quả trong hoạt động tố tụng của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án trong việc giải quyết vụ án hình sự. Trường hợp mục đích đặt ra cho các cơ quan tiến hành tố tụng bởi qui phạm pháp luật TTHS không đạt được thì có thể coi là không có hiệu quả. Hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng không có hiệu quả có thể do qui phạm pháp luật TTHS không được thực hiện trong thực tế hoặc qui phạm pháp luật đã được thực hiện trong thực tế nhưng mục đích không đạt được do các qui phạm pháp luật TTHS khi ban hành không phù hợp với các điều kiện kinh tế xã hội. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng một qui phạm pháp luật được ban hành dù có phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội hay không đều có mục đích của nó mà khi đánh giá phải dựa vào mục đích mà qui phạm pháp luật TTHS đã xác định. Sẽ là phiến diện, nếu đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng quá nhấn mạnh đến chất lượng của các qui phạm pháp luật TTHS qui định quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan này. Như vậy, việc đó chính là sự đánh giá hiệu quả của việc xây dựng pháp luật chứ không phải là đánh giá hiệu quả của pháp luật. Ở trường hợp này phải hiểu là, pháp luật TTHS đã được xây dựng và khi xem xét hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng thì chất lượng các qui phạm pháp luật TTHS chỉ là một yếu tố khách quan quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng chứ không phải là bản chất của khái niệm hiệu quả của hoạt động các cơ quan tiến hành tố tụng.

Như vậy, đã tồn tại một thực tế khách quan: tỷ lệ giữa kết quả đạt được trong thực tế giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng với mục đích đề ra khi ban hành các qui phạm pháp luật TTHS về các cơ quan này. Tỷ lệ đó là thước đo, là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Khi xem xét hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng ngoài tỷ lệ giữa kết quả đạt được trên thực tế với mục đích đặt ra cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng còn cần phải tính đến những chi phí vật chất và tinh thần đã bỏ ra để thực hiện mục đích. Nếu thực hiện với chi phí ít để thực hiện mục đích sẽ có hiệu quả hơn so với bỏ ra chi phí nhiều, vì vậy có thể khẳng định chi phí là một trong các yếu tố khi đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Suy cho cùng những chi phí về vật chất, thời gian, thậm chí cả xương máu của người tiến hành tố tụng trong công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm đều thuộc về nhân dân, tiết kiệm chi phí mà vẫn thực hiện được mục đích của các cơ quan tiến hành tố tụng không những là trách nhiệm mà còn là tiêu chí để đánh giá hiệu quả

hoạt động của các cơ quan này trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, trong xã hội ta có những giá trị không thể đo bằng và so sánh với các phí tổn vật chất. Trong những trường hợp này, không nên xem chi phí là một tiêu chí để xác định hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, trong khái niệm về hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng không nên đưa ra yếu tố chi phí.

Từ những sự phân tích trên thì hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng có thể được hiểu như sau: *Hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự là tỷ lệ, thể hiện mối tương quan giữa kết quả thực tế đạt được của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự với mục đích được xác định của các qui phạm pháp luật TTHS cho các cơ quan này.*

2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng

Từ khái niệm về hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự, một vấn đề đặt ra là xác định các tiêu chí để đánh giá hiệu quả đó. Hiện đang có những ý kiến khác nhau về tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, song có quan điểm được thừa nhận tương đối rộng rãi là: "Tiêu chuẩn cơ bản của các qui phạm pháp luật là mục đích mà nhằm đạt tới mục đích qui phạm pháp luật được ban hành"[1, tr.228]. Như vậy, đối với việc đánh giá hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng, tiêu chí quan trọng đầu tiên là xác định mục đích trực tiếp của các qui phạm pháp luật TTHS được ban hành khi qui định quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời phải xác định mức độ (tỷ lệ) kết quả đạt được trên thực tế của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự.

2.1. Mục đích của các qui phạm pháp luật tố tụng hình sự đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự

Luật TTHS quy định chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, theo đó cơ quan điều tra có trách nhiệm tiến hành điều tra đối với tất cả các tội phạm xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam, viện kiểm sát thực hiện chức năng công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng (kiểm sát hoạt động tư pháp) trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; toà án thực hiện chức năng xét xử. Tùy theo tính chất, phạm vi của chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, luật TTHS qui định quyền hạn, trách nhiệm cụ thể cho cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án trong từng giai đoạn của tố tụng hình sự. Thông qua các qui phạm của Bộ luật TTHS năm 1988 qui định chức năng, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, chúng ta có thể xác định được mục đích của các qui phạm này đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Nếu xem xét một cách tổng thể thì mục đích đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án có mục đích cụ thể, trực tiếp, mục đích quan trọng, cơ bản, mục đích gián tiếp, mục

dịch lâu dài... Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến các mục đích cụ thể, trực tiếp cơ bản và quan trọng. Đó là các mục đích sau:

a) Phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. (Đây là mục đích cụ thể, trực tiếp mà cơ quan tiến hành tố tụng cần phải đạt được trong quá trình giải quyết vụ án);

b) Bảo vệ pháp chế XHCN, bằng việc thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án mà các cơ quan này làm cho pháp luật được tuân thủ một cách triệt để, đảm bảo không để một hành vi phạm tội nào không bị xử lý công minh, đúng pháp luật, đồng thời không xử lý oan cho người vô tội. (Bảo vệ pháp chế XHCN là mục đích cơ bản tiếp theo và chỉ có thể đạt được trên cơ sở việc phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội);

c) Bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. (Khi thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình, đặc biệt khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp điều tra thu thập chứng cứ các cơ quan tiến hành tố tụng một mặt đảm bảo cho việc khám phá và xử lý tội phạm nhanh chóng, khách quan toàn diện, mặt khác phải tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Các cơ quan tiến hành tố tụng không thể lấy mục đích khám phá nhanh chóng tội phạm để xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, mà phải tôn trọng và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình giải quyết vụ án hình sự và coi đó là mục đích cơ bản quan trọng);

d) Giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân. (Khi xây dựng các qui phạm pháp luật TTHS, nhà làm luật đã cân nhắc làm sao để các qui phạm này phù hợp với quan niệm, ý thức pháp luật hiện có của nhân dân và trên cơ sở đó các qui phạm pháp luật TTHS mới được thực hiện trong đời sống xã hội. Đồng thời quá trình áp dụng pháp luật tốt sẽ có tác dụng tích cực trong việc nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân. Vì vậy, mục đích quan trọng của các qui phạm pháp luật TTHS đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng khi thực hiện nhiệm vụ của mình là góp phần giáo dục công dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng qui tắc của cuộc sống XHCN).

Trên đây là những mục đích mà các qui phạm pháp luật TTHS đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự và nó được qui định tương đối rõ ràng tại Điều 1 Bộ luật TTHS năm 1988. Việc đặt ra mục đích cho các qui phạm pháp luật TTHS đối với các cơ quan tiến hành tố tụng là sự vận động nội tại tất yếu của pháp luật dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội khi nó ra đời, đồng thời phụ thuộc vào ý chí điều chỉnh pháp luật của giai cấp thống trị. Vì vậy, ở những thời kỳ khác nhau, mục đích đặt ra cho các qui phạm pháp luật TTHS đối với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cũng khác nhau để phù hợp với yêu cầu của đời sống xã hội.

2.2. Kết quả đạt được trên thực tế của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự

Mục đích mà các qui phạm pháp luật TTHS đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự có thể xem như các khuôn mẫu để khi hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật, các cơ quan này đối chiếu. Thông qua sự đối chiếu đó có thể xác định mức độ đạt được của mục đích đặt ra và đó chính là tỷ lệ phản ánh hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Như vậy, kết quả đạt được trong thực tế của các cơ quan tiến hành tố tụng là một đại lượng, một tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án. Trong số các kết quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng có kết quả tích cực và kết quả tiêu cực, càng hạn chế được kết quả tiêu cực thì càng nâng cao được hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kết quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thể hiện ở các giá trị. “Giá trị của pháp luật trước hết được thể hiện thông qua chuẩn mực mà nó đã hình thành trong hành vi pháp luật và những gì ý thức chấp nhận. Nhưng giá trị của pháp luật còn được “đo” bởi những chỉ số khác về vật chất, về tinh thần mà sự điều chỉnh đó tạo nên”. Các giá trị này có thể là đại lượng định tính hoặc có thể được lượng hoá dựa trên các trách nhiệm và nghĩa vụ mà luật TTHS qui định cho các cơ quan này. Căn cứ vào qui định của pháp luật TTHS hiện hành kết quả hoạt của cơ quan tiến hành tố tụng được xác định trên các chỉ báo là số liệu thống kê về thực trạng hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Cụ thể là các chỉ báo sau:

a) Tổng số các vụ án mà cơ quan tiến hành tố tụng đã giải quyết trong một thời hạn và trên một địa bàn nhất định (có thể là một vài tháng, một vài năm, một huyện, một tỉnh hay toàn quốc, tùy theo mức độ và phạm vi nghiên cứu);

b) Tỷ lệ giữa các vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết đúng thời hạn luật qui định (trong từng giai đoạn tố tụng và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án) trên tổng số các vụ án đã được giải quyết;

c) Tỷ lệ giữa các vụ án do các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết có oan, sai (trong các giai đoạn tố tụng và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án) trên tổng số các vụ án đã được giải quyết;

d) Tỷ lệ các biện pháp ngăn chặn do các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng sai (căn cứ, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn) trong từng giai đoạn tố tụng và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, trên tổng số các biện pháp ngăn chặn được áp dụng;

đ) Tỷ lệ các biện pháp thu thập chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng sai (căn cứ, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn) trong từng giai đoạn tố tụng và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, trên tổng số các biện pháp thu thập chứng cứ được áp dụng;

e) Tỷ lệ các biện pháp cưỡng chế khác do các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng sai (căn cứ, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn) trong từng giai đoạn tố tụng và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, trên tổng số các biện pháp cưỡng chế khác được áp dụng.

Trên đây là những chỉ số cơ bản, ngoài ra tùy thuộc vào mục tiêu cụ thể của việc xem xét đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng có thể đưa ra các chỉ báo khác. Ví dụ như số lượng các vi phạm quyền tố tụng của công dân, số lượng vi phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân...

Tổng hợp các kết quả đạt được trên thực tế của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự đem đối chiếu với các mục đích của các qui phạm pháp luật TTHS đối với các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ xác định được hiệu quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự

Hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chịu sự tác động các điều kiện khách quan, chủ quan của đời sống pháp lý, đời sống kinh tế xã hội. Một trong những điều kiện đó thay đổi đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng là những điều kiện khách quan, chủ quan mà khi thay đổi tác động đến hiệu quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

3.1. Yếu tố khách quan

a) Yếu tố lập pháp: Hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trước hết phụ thuộc vào chất lượng công việc của các nhà lập pháp TTHS. Nói cách khác là chất lượng của các văn bản pháp luật tố tụng hình sự được ban hành. Khi ban hành văn bản pháp luật TTHS, đối với các cơ quan tiến hành tố tụng, cần phải dựa trên các cơ sở sau:

Thứ nhất, đảm bảo tính khoa học của các qui phạm pháp luật tố tụng hình sự. Khi xây dựng các qui phạm pháp luật TTHS đối với các cơ quan tiến hành tố tụng phải dựa vào các cơ sở khoa học, phản ánh được qui luật đấu tranh phòng ngừa tội phạm ở nước ta trong từng thời kỳ cũng như sự vận động phát triển của các qui luật này. Qui phạm pháp luật được ban hành không dựa trên các qui luật khách quan sẽ dẫn đến hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng không đem lại hiệu quả.

Thứ hai, qui phạm pháp luật TTHS về cơ quan tiến hành tố tụng phải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đây là yêu cầu của lập pháp, phản ánh qui

luật của sự tác động tích cực của pháp luật đến đời sống kinh tế - xã hội, khi qui phạm pháp luật phù hợp với các điều kiện kinh tế- xã hội.

Thứ ba, ban hành các qui phạm pháp luật TTHS về các cơ quan tiến hành tố tụng phải đúng lúc, kịp thời.

Thứ tư, các qui phạm pháp luật TTHS về cơ quan tiến hành tố tụng phải phản ánh lợi ích của nhân dân, phù hợp với mong muốn của nhân dân trong công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

Thứ năm, phải đảm bảo tính có ích của các qui phạm pháp luật TTHS đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Thứ sáu, các qui phạm pháp luật TTHS về các cơ quan tiến hành tố tụng phải đảm bảo tính tiết kiệm trong hoạt động giải quyết vụ án.

b) Yếu tố kinh tế - xã hội: Các điều kiện kinh tế - xã hội đều có tác động đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Khi trong điều kiện xã hội phát triển, trình độ dân trí cao, văn hoá pháp luật tốt thì hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ cao và ngược lại. Tương tự như vậy một nền kinh tế phát triển lành mạnh ở trình độ cao sẽ là cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, khi đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng không thể không tính đến các yếu tố kinh tế - xã hội.

3.2. Yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan là những điều kiện có liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan tiến hành tố tụng là một loại chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phải thông qua những con người cụ thể (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát, Chánh án, Phó chánh án Tòa án), nên khi xác định yếu tố chủ quan phải xem xét các điều kiện con người thay mặt cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, khi đề cập đến yếu tố chủ quan còn phải xem xét đến cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng bao gồm:

- a) Trình độ năng lực cán bộ phụ trách các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án;
- b) Phẩm chất, ý thức và tinh thần trách nhiệm cán bộ phụ trách các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án;
- c) Cách thức tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng;
- d) Cơ chế hoạt động của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, toà án và mối quan hệ giữa các cơ quan này trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

4. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN

Những năm vừa qua, mặc dù trong điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, tình hình tội phạm diễn biến khá phức tạp nhưng các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án đã cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình. Kết quả mà các cơ quan tiến hành tố tụng đạt được “đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, bảo vệ pháp chế XHCN, phục vụ tích cực công cuộc đổi mới”. Tuy nhiên, hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự còn nhiều thiếu sót, chưa đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc hiện đại hoá đất nước, đòi hỏi của việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Vì vậy, cải cách bộ máy và hoạt động bộ máy tư pháp nói chung, các cơ quan tiến hành tố tụng nói riêng là đòi hỏi cấp thiết.

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự, cũng như việc tìm ra nguyên nhân của các hạn chế, tồn tại của các cơ quan này mà xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng phải là giải pháp đồng bộ tác động vào các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của cơ quan tiến hành tố tụng như đã đề cập ở phần trên. Trong phạm vi này, chúng tôi nêu ra một vài biện pháp chủ yếu:

a) Trên cơ sở Hiến pháp 1992 sửa đổi (năm 2001), Bộ luật Hình sự năm 1999, Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát Nhân dân năm 2002 và một số đạo luật khác có liên quan cần sửa đổi, hoàn thiện Bộ luật TTHS cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, tình hình đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm trong điều kiện hiện nay. Việc sửa đổi Bộ luật TTHS theo hướng xác định mục đích của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự phải thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, bám sát và phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo nguyên tắc tập trung quyền lực có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế; giữ vững bản chất của nhà nước ta là nhà nước pháp quyền XHCN; tôn trọng đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; Đảm bảo phải ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, đặc biệt đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội tham nhũng và các loại tội phạm có tổ chức.

b) Cần nâng cao chất lượng hoạt động và đề cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

c) Cải cách tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như môi quan hệ của các cơ quan này trong việc giải quyết vụ án hình sự.

d) Tăng cường năng lực trình độ pháp luật, chuyên môn của cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời giáo dục họ về phẩm chất đạo đức và lập trường chính trị.

đ) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng, đủ đảm bảo để các cơ quan này thực hiện được nhiệm vụ của mình.

e) Huy động sự tham gia rộng rãi và tích cực của nhân dân vào công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tiếp tục có các biện pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nâng cao trình độ văn hoá và ý thức pháp luật của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Khoa Luật trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, H., 1993.
2. *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 1994.
3. *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 1996.
4. Đào Trí Úc, *Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS – LAW, T XVIII, N_o2, 2002

THE EFFECTS OF THE ACTIVITIES OF THE CRIMINAL LITIGATION ORGANS IN SOLVING CRIMINAL CASES IN THE RULE OF LAW STATE OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Dr. Nguyen Ngoc Chi

Faculty of Law - Vietnam National University, Hanoi

Enhancing the effects of the activities of the organs of procedural execution in solving criminal cases is an indispensable, objective, and required process which contributes to the treatment of all criminal behaviours lawfully, correctly and appropriately, as well as to the protection of the legitimate rights and interests of organs, organizations, and citizens. In the light of the above statement, this paper attempts to clarify some of the theoretical issues such as the effects of the activities of the organs of procedural execution, the factors affecting their activities and the measures taken to enhance the effects of the activities of these organs in solving criminal cases.